**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM | ***Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT*** |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Tên dự án, dự thảo: Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?** | **a) Nội dung 1**:  **Cấp giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo phương tiện thương mại của các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép vận tải để hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **b) Nội dung 2***:* **Cấp giấy phép vận tải loại B, F cho xe công vụ**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo xe công vụ được cấp giấy phép vận tải qua lại giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **c) Nội dung 3***:* **Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G hết hạn**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo phương tiện thương mại của các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp lại giấy phép vận tải để hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **d) Nội dung 4***:* **Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G bị mất, bị hư hỏng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo phương tiện thương mại của các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp lại giấy phép vận tải để hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **đ) Nội dung 5***:* **Cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Việt Nam**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để giới thiệu phương tiện thương mại của Việt Nam xin giấy phép vận tải loại D của cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **e) Nội dung 6***:* **Cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Trung Quốc.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo cấp giấy phép vận tải cho phương tiện vận tải của Trung Quốc khi hoạt động vận tải liên vận Việt - Trung tại Việt Nam.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*:  **g) Nội dung 7***:* **Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện vận tải của Trung Quốc khi hoạt động vận tải liên vận Việt - Trung tại Việt Nam.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*:  **h) Nội dung 8***:* **Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc và các phương tiện tham gia các tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*:  **i) Nội dung 9***:* **Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc và các phương tiện tham gia các tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **k) Nội dung 10**: **Ngừng hoạt động tuyến, điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc và các phương tiện tham gia các tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung 1**:  **Cấp giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các phương tiện có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải liên vận giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **b) Nội dung 2**: **Cấp giấy phép vận tải loại B, F cho xe công vụ**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các xe công vụ có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động qua lại giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **c) Nội dung 3**: **Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G hết hạn**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các phương tiện có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải liên vận giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **d) Nội dung 4**: **Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G bị mất, bị hư hỏng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các phương tiện có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải liên vận giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **đ) Nội dung 5**: **Cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Việt Nam**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo giới thiệu phương tiện thương mại của Việt Nam xin giấy phép vận tải loại D của cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **e) Nội dung 6**: **Cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Trung Quốc**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo phương tiện của Trung Quốc có đủ điều kiện quy định mới được hoạt động vận tải liên vận giữa Việt Nam và Trung Quốc  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **g) Nội dung 7**: **Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo phương tiện của Trung Quốc có đủ điều kiện quy định mới được gia hạn thời gian hoạt động vận tải liên vận Việt Trung tại Việt Nam.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **h) Nội dung 8**: **Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định mới được tham gia khai thác các tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **i) Nội dung 9**: **Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định được bổ sung, thay thế phương tiện tham gia khai thác các tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **k) Nội dung 10**: **Ngừng hoạt động tuyến, điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để đảm bảo các doanh nghiệp, hợp tác xã được ngừng hoạt động tuyến, ngừng hoạt động của phương tiện trên các tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*: |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]:**  ***- Quy định TTHC:***  + **Tên TTHC 1:** **Cấp giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 2**: **Cấp giấy phép vận tải loại B, F cho xe công vụ**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 3: Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G hết hạn**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 4: Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G bị mất, bị hư hỏng**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  + **Tên TTHC 5:** **Cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Việt Nam**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 6: Cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Trung Quốc**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 7: Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc.**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 8: Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 9: Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 10: Ngừng hoạt động tuyến, điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………… |
| **4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:**  - **Tên TTHC 1:** **Cấp giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 2: Cấp giấy phép vận tải loại B, F cho xe công vụ**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 3: Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G hết hạn**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 4: Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G bị mất, bị hư hỏng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 5: Cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Việt Nam**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 6: Cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Trung Quốc**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 7: Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 8: Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 9: Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 10: Ngừng hoạt động tuyến, điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng. |
| **II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)* | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**

**Cấp giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Doanh nghiệp, hợp tác xã phải được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Danh sách xe kèm theo bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị cấp giấy phép có thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép vận tải hay không.  - Yêu cầu, quy cách: bản sao chụp. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao chụp). | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện có được lưu hành hay không.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba (bản sao chụp). | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 2.000 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải loại A, B,C, E, F, G cho phương tiện vận tải.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: trong năm (năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**

**Cấp giấy phép vận tải loại B, F cho xe công vụ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: …………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Danh sách xe kèm theo bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị cấp giấy phép có thuộc quyền sử dụng tổ chức, cơ quan đề nghị cấp giấy phép vận tải hay không.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao chụp). | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện có được lưu hành hay không.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba (bản sao chụp). | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| e) Tên thành phần hồ sơ 5: Thư mời của đối tác phía Trung Quốc chỉ rõ tuyến đường, cửa khẩu và thời gian mời. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định tổ chức, cơ quan được phía Trung Quốc mời theo quy định tại Hiệp định.  - Yêu cầu, quy cách: Bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh có chứng thực chữ ký của người dịch. | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 6: Quyết định cử đi công tác của cấp có thẩm quyền | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đi công vụ, công tác.  - Yêu cầu, quy cách: Bản chính. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là các cơ quan Nhà nước, các cơ quan của Đảng, đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội các cấp đi công tác  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 500 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải loại B, F cho xe công vụ.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là cơ quan Nhà nước, các cơ quan của Đảng, đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội các cấp đi công tác.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: theo thời gian giấy mời của phía Trung Quốc và Quyết định cử đi công tác nhưng không quá thời gian trong năm dương lịch.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**

**Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G hết hạn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Nghị định này; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Doanh nghiệp, hợp tác xã phải được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mới được kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Danh sách xe kèm theo bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị cấp giấy phép có thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép vận tải hay không.  - Yêu cầu, quy cách: bản sao chụp. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao chụp). | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện có được lưu hành hay không.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 300.000 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải loại A, B,C, E, F, G cho phương tiện vận tải.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: trong năm (năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**

**Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ loại A, B, C, E, F, G bị mất, bị hư hỏng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: …………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 200 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục ... của Nghị định này  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: theo thời gian giấy mời của phía Trung Quốc và Quyết định cử đi công tác nhưng không quá thời gian trong năm dương lịch.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**

**Cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Việt Nam**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy phép vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng hoặc hàng nguy hiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (bản sao chụp) | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Thống nhất giao cho một cơ quan có thẩm quyền cấp để giới thiệu với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp giấy phép vận tải loại D. Theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và có giấy phép vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng nguy hiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền của phía Trung Quốc. | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: trong năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6**

**Cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải của Trung Quốc**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp Trung Quốc đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền của phía Trung Quốc. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao có chứng thực kèm theo bản dịch có chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy phép vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng hoặc hàng nguy hiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Giấy phép vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng hoặc hàng nguy hiểm của cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao có chứng thực kèm theo bản dịch có chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh. | | | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện có đủ điều kiện để hoạt động vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao có chứng thực kèm theo bản dịch có chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh. | | | |
| e) Tên thành phần hồ sơ 6: Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba còn giá trị trên lãnh thổ Việt Nam. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1.000 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt – Trung.  + Về phạm vi: Các doanh nghiệp vận tải của Trung Quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D cho phương tiện vận tải.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là doanh nghiệp vận tải của Trung Quốc đáp ứng các điều kiện theo quy định.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: trong năm (năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12).  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7**

**Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp Trung Quốc đề nghị gia hạn giấy phép vận tải Trung - Việt.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy đăng ký phương tiện. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị gia hạn giấy phép vận tải.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy phép vận tải. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định thời hạn lưu trú tại Việt Nam.  - Yêu cầu, quy cách: Bản chính. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 01 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:…… | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị gia hạn cho phương tiện vận tải.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: .........................................................................................  Lý do quy định: ....................................................................................................  - Nội dung thông tin n: ........................................................................................  Lý do quy định: .................................................................................................... | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin gia hạn giấy phép vận tải loại D của doanh nghiệp vận tải Trung Quốc khi quá hạn thời gian lưu trú tại Việt Nam.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 10 ngày kể từ khi giấy phép hết hạn hoặc quá thời hạn lưu trú tại Việt Nam.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8**

**Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Danh sách xe kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị khai thác tuyến có thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp, hợp tác xã hay không  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc theo mẫu quy định tại tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định tên tuyến, biểu đồ chạy xe, các điểm dừng nghỉ trên đường, số lượng phương tiện, giá vé.  - Yêu cầu, quy cách: theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 03 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung quốc theo mẫu quy định tại Phụ lục ... của Nghị định này.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến.  Lý do quy định: Để biết tên doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến.  - Nội dung thông tin 3: Đăng ký khai thác tuyến.  Lý do quy định: Để biết doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ nào.  - Nội dung thông tin 4: Danh sách xe.  Lý do quy định: Để biết phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến vận tải hành khách địnhkỳ nào.  - Nội dung thông tin 5: Cam kết  Lý do quy định: Để doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết khai đúng các nội dung quy định trong giấy đăng ký và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin chấp thuận khai thác tuyến phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 05 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định khi chấp thuận khai thác tuyến hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị chấp thuận lại.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9**

**Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Danh sách xe kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định phương tiện đề nghị khai thác tuyến có thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp, hợp tác xã hay không.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung quốc theo mẫu quy định tại Phụ lục ... của Nghị định này.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến.  Lý do quy định: Để biết tên doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến.  - Nội dung thông tin 3: Đăng ký khai thác tuyến.  Lý do quy định: Để biết doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ nào.  - Nội dung thông tin 4: Danh sách xe.  Lý do quy định: Để biết phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ nào.  - Nội dung thông tin 5: Cam kết  Lý do quy định: Để doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết khai đúng các nội dung quy định trong giấy đăng ký và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin chấp thuận khai thác tuyến phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 05 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định khi chấp thuận khai thác tuyến hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị chấp thuận lại.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10**

**Ngừng hoạt động tuyến, ngừng hoạt động của phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị ngừng khai thác tuyến hoặc ngừng hoạt động của phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục ... của Nghị định này.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị ngừng hoạt động tuyến, ngừng hoạt động của phương tiện khai thác tuyến.  Lý do quy định: Để biết doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị ngừng hoạt động tuyến, ngừng hoạt động của phương tiện khai thác tuyến.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.  - Nội dung thông tin 3: Tuyến vận tải hành khách định kỳ bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc đề nghị ngừng khai thác  Lý do quy định: Để biết tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc đề nghị ngừng hoạt động tuyến, ngừng hoạt động của phương tiện khai thác tuyến. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin chấp thuận khai thác tuyến phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 05 ngày.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: khoapx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |